

KẾ HOẠCH Triển khai công tác giảm nghèo bền vững năm 2020

Thực hiện chương trình công tác giảm nghèo hàng năm theo Chương trình mục tiêu Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện giảm nghèo năm 2020 trên địa bàn huyện như sau:

I/ Kế hoạch giảm nghèo năm 2020 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 – 2020:

1/ Mục tiêu chung:

Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số: 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cuối năm 2019, toàn huyện có 2.188 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 13,13%; trong đó hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo là 1.951 hộ, chiếm tỷ lệ 89,2% trong tổng số hộ nghèo. Với kết quả trên trong thời gian tới cần tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo, lồng ghép thực hiện giảm nghèo bền vững vào lĩnh vực hoạt động các ngành các cấp, kêu gọi các nguồn vốn đầu tư, nguồn xã hội hóa từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, tạo cơ hội cho người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững, những hộ đã thoát nghèo vươn lên hộ khá, cải thiện từng bước điều kiện sống và sản xuất ở các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

Hạn chế những hộ tái nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân; tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản (dịch vụ y tế, bảo hiểm y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin).

2/ Mục tiêu cụ thể:

Căn cứ kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo cuối năm 2019 theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020. Phần đầu cuối năm 2020 giảm 4,5% hộ nghèo, giảm nghèo hộ ĐBDTS trên 7%.

(Có bảng phân bổ chỉ tiêu đăng ký thoát nghèo kèm theo).

3/ Đối tượng và phạm vi:

Đối tượng: Các cơ quan, đơn vị thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Phạm vi: Chương trình được thực hiện trên phạm vi toàn huyện; ưu tiên đầu tư cho các xã đặc biệt khó khăn, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, các xã nông thôn mới, các thôn/làng đặc biệt khó khăn và vùng có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

II. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện (cơ quan Thường trực):

Theo dõi, tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo trên toàn huyện.

Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện chính sách dạy nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động cho người nghèo, vùng sâu, vùng xa thông qua hoạt động của sàn giao dịch việc làm.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia huyện và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2020.

Tổng hợp các kiến nghị về cơ chế, giải pháp bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch. Trực tiếp quản lý điều hành nguồn kinh phí cho các hoạt động thực hiện kế hoạch giảm nghèo cấp huyện.

Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện Mang Yang, UBND các xã, thị trấn đôn đốc, hướng dẫn hộ nghèo vay vốn làm nhà theo Quyết định 33/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2020.

2. Phòng Dân tộc huyện:

Chủ trì, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, Đề án/Dự án Hỗ trợ giảm nghèo ở các xã, thôn/làng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, cây giống, con giống... đối với hộ nghèo, người nghèo ở các xã, thôn/làng đặc biệt khó khăn. Tham mưu, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát kịp thời các chính sách đối với đồng bào DTTS, đặc biệt là hộ nghèo DTTS.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:

Chịu trách nhiệm cân đối nguồn lực phục vụ Chương trình Giảm nghèo của huyện theo kế hoạch hàng năm; đưa chỉ tiêu giảm nghèo vào xây dựng kế hoạch từng năm và giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của huyện; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng cơ chế, chính sách quản lý và thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn.

Căn cứ vào định mức, tiêu chí được duyệt, phối hợp với các cơ quan liên quan lập kế hoạch lồng ghép các chương trình, dự án trình Ủy ban nhân dân huyện phân bổ nguồn lực giảm nghèo, ưu tiên các xã, thôn/làng đặc biệt khó khăn.

Chủ trì, hướng dẫn và bố trí vốn thực hiện chương trình, dự án và chính sách giảm nghèo theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành; giám sát, hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Lồng ghép công tác giảm nghèo vào lĩnh vực của ngành mình; hướng dẫn, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực từ Chương trình xây dựng nông thôn mới đầu tư cho xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

Tham mưu xây dựng các đề án, nhân rộng mô hình giảm nghèo nhằm hỗ trợ nhân dân phát triển sản xuất, góp phần thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

5. Phòng Y tế huyện phối hợp với Trung tâm Y tế huyện:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo trong khám, chữa bệnh; ưu tiên đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh ở các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đặc biệt khó khăn.

Triển khai các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận của đồng bào dân tộc thiểu số về dịch vụ khám chữa bệnh.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện:

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai các giải pháp tăng tỷ lệ người dân có nhà ở đảm bảo diện tích và chất lượng.

Phối hợp, kiểm tra việc thực hiện các dự án hạ tầng thiết yếu, giao thông nông thôn và các chương trình dự án khác có liên quan.

Lồng ghép triển khai thực hiện giảm nghèo bền vững vào nội dung hoạt động ngành.

7. Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo; vận động, khuyến khích xây dựng Quỹ khuyến học ở xã, thôn/làng đặc biệt khó khăn; ưu tiên đầu tư trước cơ sở vật chất theo hướng đạt chuẩn cơ sở trường, lớp học ở các vùng khó khăn.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai các giải pháp tăng tỷ lệ trẻ em dân tộc thiểu số đến trường đúng độ tuổi theo từng cấp học, giảm tỷ lệ bỏ học, lưu ban; tăng tỷ lệ biết chữ ở người lớn.

8. Ngân hàng Chính sách - Xã hội huyện:

Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và đơn vị liên quan đảm bảo thực hiện cung cấp nguồn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách; hướng dẫn và tạo điều kiện cho người nghèo vay vốn làm nhà ở theo đúng quy định của Nhà nước.

9. Bảo hiểm Xã hội huyện:

Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cấp thẻ bảo hiểm cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện. Đồng thời tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội đến người dân.

10. Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao huyện:

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tầm quan trọng, ý nghĩa của Kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2016-2020; tuyên truyền về các mô hình điểm, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả về giảm nghèo; tuyên truyền về kết quả hoạt động của kế hoạch; từ đó nâng cao trách nhiệm về thực hiện công tác giảm nghèo cho toàn xã hội. Tham mưu, thực hiện giảm thiểu thiếu hụt thông tin, đảm bảo người nghèo được tiếp cận thông tin một cách tốt nhất; Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước, của tỉnh, huyện về công tác giảm nghèo; thực hiện chính sách đưa văn hóa về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận văn hóa, thông tin, nhất là ở các địa bàn đặc biệt khó khăn.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai các giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận thông tin của hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Phối hợp với phòng Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện Dự án truyền thông giảm nghèo về thông tin.

11. Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện:

Phối hợp với phòng Dân tộc và các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo, người nghèo ở các xã, thôn/làng đặc biệt khó khăn. Xây dựng kế hoạch quy hoạch đất sản xuất, đất ở cho hộ nghèo.

12. Phòng Tư pháp:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo. Lồng ghép nội dung giảm nghèo vào các hoạt động chuyên môn nhằm tuyên truyền, vận động người dân tự vươn lên thoát nghèo.

13. Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể liên quan của huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, nâng cao đời sống cho người nghèo; góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch giảm nghèo của huyện.

Tăng cường công tác phối hợp triển khai thực hiện chương trình, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn hệ thống ngành dọc ở cơ sở tuyên truyền, vận động mọi nguồn lực của cộng đồng tích cực tham gia giúp đỡ các hộ gia đình thực hiện có hiệu quả các Chương trình MTQG về giảm nghèo, tiến hành kiểm tra, hướng dẫn các hội viên sử dụng vốn xóa đói giảm nghèo có hiệu quả, góp phần đảm bảo An sinh xã hội, đẩy nhanh tốc độ xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương cơ chế, chính sách

có liên quan và vận động các tầng lớp nhân dân cùng tham gia thực hiện cuộc vận động giảm nghèo, gắn với thực hiện các Dự án, Chương trình MTQG giảm nghèo.

14. UBND các xã, thị trấn:

Căn cứ Kế hoạch và chỉ tiêu giảm nghèo của huyện, xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu giảm nghèo cụ thể cho từng thôn, làng, tổ dân phố phù hợp để hỗ trợ hộ nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn, thông qua cấp ủy để thống nhất và chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn xã, thị trấn. Tổ chức huy động, vận động các nguồn lực tập trung cho công tác giảm nghèo và thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp của Chương trình mục tiêu giảm nghèo, theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện và hướng dẫn chuyên môn của các phòng, ban liên quan.

Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình đúng đối tượng, đúng quy trình tránh để những sai sót làm ảnh hưởng đến chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo.

Khảo sát, tổng hợp toàn bộ thông tin, số liệu cần thiết để xây dựng kế hoạch giảm nghèo nhanh và bền vững của xã và của các thôn, làng, tổ dân phố; Tổ chức lấy ý kiến, xác định nhu cầu của nhân dân để xây dựng bổ sung kế hoạch giảm nghèo của từng thôn, làng, tổ dân phố và tổng hợp kế hoạch chung của cấp xã.

Lập danh sách số hộ nghèo dự kiến thoát nghèo trong năm 2020, tập trung nguồn hỗ trợ để thoát nghèo hiệu quả, hạn chế hộ tái nghèo nhằm thực hiện giảm nghèo bền vững.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện:

Chủ trì, phối hợp chỉ đạo cơ sở tổ chức tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động các hội viên, đoàn viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia cuộc vận động làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững; vận động, huy động cho Quỹ vì người nghèo để hỗ trợ cho người nghèo của huyện.

III. Các giải pháp:

Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giảm nghèo. Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, đảng viên, cán bộ, công chức trong việc vận động hộ nghèo vươn lên thoát nghèo; tuyên truyền các mô hình sản xuất giỏi để hộ nghèo học tập và làm theo; tích cực vận động và đổi mới cách thức, nội dung, đa dạng hóa phương pháp, hình thức tuyên truyền, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng làm thay đổi nhận thức trong nhân dân, thay đổi tư tưởng trông chờ ỷ lại vào nhà nước vẫn còn tồn tại trong nhân dân, vận động quần chúng tham gia công tác giảm nghèo, khơi dậy ý chí nỗ lực vươn lên thoát nghèo của chính những người nghèo, nâng cao hiệu quả truyền thông dân số.

Tạo điều kiện cho các hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS có điều kiện tiếp cận nguồn vốn để phát triển kinh tế; tăng cường công tác giám sát để sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đúng mục đích; Mặt trận và các đoàn thể phối hợp với Ngân hàng chính sách Xã hội mở rộng các hình thức tín dụng cho các hộ nghèo vay vốn; triển khai tốt công tác vay vốn ưu đãi đối với hộ nghèo từ các Ngân hàng.

Có cơ chế hỗ trợ cho người nghèo để thực hiện phù hợp việc chuyển đổi nghề, hoặc cho mượn đất, giao đất sản xuất để đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Xây dựng các Đề án khoanh vùng để đầu tư phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện tự nhiên, đất đai, nguồn nước...

Thực hiện có hiệu quả các chính sách của Nhà nước về văn hóa - xã hội, công tác giảm nghèo. Trong đó, cần quan tâm: Chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các chương trình mục tiêu Quốc gia về Y tế, các chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên; nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực mạng lưới y tế cơ sở. Hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, lòng ghép chương trình đổi mới ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm tăng năng suất cây trồng góp phần giảm nghèo bền vững.

Đảm bảo chính sách giáo dục, đào tạo, dạy nghề, nâng cao dân trí. Đảm bảo 100% con em hộ nghèo được đến trường; tăng cường đẩy mạnh công tác đào tạo, dạy nghề tạo việc làm cho người dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích nhân dân tham gia đăng ký đi lao động trong nước và xuất khẩu lao động nước ngoài nhằm giải quyết việc làm, nâng cao đời sống.

Tiếp tục thực hiện các chính sách xã hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người nghèo; tăng cường đầu tư các nguồn lực cho các làng, xã đặc biệt khó khăn; vận động quần chúng máy chỉ đạo về công tác giảm nghèo ở cơ sở. Tạo cơ hội và điều kiện để người nghèo, làng nghèo, xã nghèo tiếp cận các dịch vụ sản xuất, dịch vụ xã hội. Bảo đảm cho các dịch vụ hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và hướng dẫn cách làm ăn, cho vay vốn đến người nghèo, làng nghèo, xã nghèo.

Đảng viên người nghèo, làng nghèo, xã nghèo tự vươn lên để thoát nghèo là chủ yếu. Nhà nước đóng vai trò hỗ trợ, huy động các nguồn lực, thu hút các nguồn vốn đầu tư, ủng hộ các tầng lớp dân cư, các cấp các ngành, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài huyện, đồng thời sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn.

Nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế giảm nghèo đã thực hiện có hiệu quả, tổ chức tham quan học tập và trao đổi kinh nghiệm phát triển sản xuất.

Tập huấn, bồi dưỡng năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các xã, thị trấn, thôn, làng, tổ dân phố.

Phân công các thành viên Ban chỉ đạo các CTMTQG huyện phụ trách xã, thị trấn, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, nguyên nhân致 nghèo của từng hộ, thôn, làng, xã; bám sát địa bàn mình phụ trách, hướng dẫn cơ sở làm tốt công tác giảm nghèo; có kế hoạch lồng ghép công tác giảm nghèo vào công tác chuyên môn để từ đó đề ra những giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác này. Kêu gọi nguồn đóng góp hỗ trợ giúp hộ nghèo thoát nghèo tại địa bàn phụ trách.

IV. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020, từ nguồn Ngân sách Trung ương, một phần được cân đối từ ngân sách địa phương và huy động từ các nguồn lực khác.

Trên đây là Kế hoạch giảm nghèo năm 2020 của UBND huyện, yêu cầu các cơ quan, ban ngành của huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động – TB&XH tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VX, LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Lan Anh



135 Phụ lục: Biểu mẫu đăng ký chi tiêu giám nghèo năm 2020
Kèm theo Kế hoạch số: 13/KH-UBND ngày 3 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân

二二

Báo cáo tình hình thu hút đầu tư năm 2020									
Đến tháng 12/2020									
Kết quả đạt được									
Tổng số hộ dân cư cuối năm 2018		Dự kiến diễn biến hộ nghèo trong năm 2020		Dự kiến tổng số hộ dân cư cuối năm 2020		Dự kiến hộ nghèo cuối năm 2020		Chi tiêu giảm	
Tổng số hộ nghèo cuối năm 2019		Số hộ thoát nghèo		Số hộ nghèo phát sinh		Tỷ lệ giảm hộ nghèo DBDT		Tỷ lệ giảm hộ nghèo DBDT	
Số hộ nghèo cuối năm 2019		Tr. dō: hộ DTTS		Tr. dō: hộ DTTS		Tr. dō: hộ DTTS		Tr. dō: hộ DTTS	
Tổng số		Tổng số		Tổng số		Tổng số		Tổng số	
Xã/thị trấn		Tỷ lệ %		Tỷ lệ %		Tỷ lệ %		Tỷ lệ %	
Kon Tum		6.36		73.02		17,10		1213	
Kon K'long		198		186		35,43		143	
Kon Lò		1137		122		6,45		285	
Kon Lò		374		66		80,33		146	
Kon Lò		478		114		4,30		20,51	
Kon Lò		269		255		13,67		144	
Kon Lò		1197		43		37,72		98,63	
Kon Lò		2649		478		9,00		26,62	
Kon Lò		1865		114		42		8,11	
Kon Lò		269		218		85,49		83,08	
Kon Lò		525		198		93,94		46,68	
Kon Lò		1137		122		80,33		3,05	
Kon Lò		1231		66		8,62		12,64	
Kon Lò		1578		478		5,36		146	
Kon Lò		1034		228		20,09		100	
Kon Lò		1005		185		11,69		17,81	
Kon Lò		906		276		28,63		84	
Kon Lò		658		589		30,70		100	
Kon Lò		1191		415		29,02		406	
Kon Lò		16.666		2.188		13,13		1951	
Kon Lò		9.183		2.188		845		845	
Kon Lò		751		7		21,25		751	
Kon Lò		576		5		7		751	
Kon Lò		16922		37		1.426		843	
Kon Lò		1242		87,10		1325		1242	
Kon Lò		5.35		1.21		3,64		0	
Kon Lò		8.32		8.32		9,89		6,09	
Kon Lò		6.92		2.90		82,86		10,18	
Kon Lò		8.81		8.81		1153		1153	
Kon Lò		3,94		3,94		12,64		12,64	
Kon Lò		4,13		4,13		2,82		2,82	
Kon Lò		4,95		4,95		1.62		1.62	
Kon Lò		8.15		8.15		7,45		7,45	
Kon Lò		8.51		8.51		5,30		5,30	
Kon Lò		9.10		9.10		8,61		8,61	
Kon Lò		9.50		9.50		8,58		8,58	
Kon Lò		12.71		12.71		9,78		9,78	